

KẾ HOẠCH

Mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm năm 2023

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2013 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập và Quyết định số 5888/BYT-TB-CB ngày 29/10/2020 về việc hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư 14/2020/TT-BYT;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc bãi bỏ khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1817/QĐ-

UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ kế hoạch số 360 /KH-TTYT, ngày 13 tháng 12 năm 2022. Về kế hoạch tổ chức đấu thầu tư y tế, hóa chất năm 2023

Nay Khoa Dược - TTB -VTYT huyện Đắk Song xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư Y tế, hóa chất, sinh phẩm như sau (Có danh mục đính kèm).

Nơi nhận:

- Hội đồng khoa học;
- Các khoa phòng;
- Lưu VT, Dược.

GIÁM ĐỐC



TỔNG TRƯỞNG KÝ

PHỤ LỤC
DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT, SINH PHẨM
 (Kèm theo Kế hoạch mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm, ngày 27 Tháng 04 Năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Song)

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Khẩu trang y tế 3 lớp	Cái	3.396	
2	Khẩu trang y tế 4 lớp	Cái	21.400	
3	Găng tay phẫu thuật vô trùng các số	Đôi	5.000	
4	Găng tay sử dụng trong thăm khám các loại, các cỡ	Đôi	30.000	
5	Găng tay sản khoa	đôi	50	
6	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml	Cái	500	
7	Bơm tiêm nhựa liền kim 3ml	Cái	30.000	
8	Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml	Cái	15.000	
9	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml	Cái	2.000	
10	Bơm tiêm nhựa liền kim 20ml	Cái	200	
11	Bơm tiêm nhựa liền kim 50ml	Cái	50	
12	Bơm tiêm insulin các loại, các cỡ	Cái	100	
13	Kim tiêm dùng 1 lần	Cái	1.000	
14	Dây truyền dịch có kim	Cái	10.000	
15	Dây truyền dịch	Bộ	100	
16	Dây truyền máu	Bộ	30	
17	Túi đựng máu đơn 250ml	Cái	30	
18	Bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động các loại, các cỡ	Cái	20	
19	Chỉ Nylon số 3/0	Sợi	1.300	
20	Chỉ Nylon số 4/0	Sợi	200	
21	Chỉ Nylon số 5/0	Sợi	100	
22	Chỉ Nylon số 2/0	Sợi	100	
23	Chỉ Silk số 2/0, kim các loại hoặc tương đương	Sợi	100	
24	Chỉ Silk số 3/0, kim các loại hoặc tương đương	Sợi	100	
25	Chỉ polypropylen số 2/0, kim các loại hoặc tương đương	Sợi	24	
26	Chỉ polypropylen số 3/0, kim các loại hoặc tương đương	Sợi	12	
27	Chỉ polypropylen số 4/0, kim các loại hoặc tương đương	Sợi	24	
28	Chỉ polypropylen số 5/0, kim các loại hoặc tương đương	Sợi	24	
29	Chỉ Polyglacxan số 1 (vicryl) kim tròn, kim dài 40mm hoặc tương đương; kim tròn, kim dài 40mm hoặc tương đương.	Sợi	100	
30	Chỉ Polyglacxan 2/0 (vicryl) kim tròn, kim dài 28mm hoặc tương đương; kim tròn, kim dài 28mm hoặc tương đương	Sợi	24	
31	Chỉ silk 4/0 kim tròn, tam giác, kim dài 22mm hoặc tương đương; kim tròn, tam giác, kim dài 22mm hoặc tương đương	Sợi	50	
32	Chỉ Silk 5/0; Chỉ không tiêu số 5/0 sợi dài 75cm, kim tam giác 16mm, độ cong 3/8	Sợi	50	

33	Băng thun co giãn	Cuộn	100	
34	Băng cuộn 0,07m x 2,5m	Cuộn	300	
35	Bông y tế 100gr	Gói	300	
36	Bông thấm nước	Kg	40	
37	Bông mờ (Bông không thấm nước)	Kg	5	
38	Gạc phẫu thuật cân quang, dạng xếp cuộn, 10 x 10cm, 8 lớp	Miếng	5.000	
39	Gạc phẫu thuật cân quang, cỡ 30 x 40cm, 10 lớp	Miếng	1.500	
40	Gạc miếng tẩm Vaseline	Miếng	1.000	
41	Gạc cầu sán khoa fi 45 có sợi cân quang VT	Cái	400	
42	Áo cột sống các cỡ	Cái	20	
43	Đai xương đòn các số	Cái	50	
44	Nẹp xương cùn đòn 3,5 các cỡ			
45	Nẹp cẳng tay trái, phải, các cỡ	Cái	470	
46	Nẹp chống xoay ngón	Cái	57	
47	Nẹp cổ cứng	Cái	10	
48	Nẹp cổ mềm	Cái	10	
49	Nẹp cánh tay	Cái	50	
50	Nẹp đùi	Cái	30	
51	Đai desautl	Cái	10	
52	Nẹp ngón tay	Cái	100	
53	Nẹp cẳng chân	Cái	10	
54	Phim dùng cho chụp X-Quang y tế DI-HL 20x25cm	Tờ	21.000	
55	Dụng dịch pha loãng	Thùng	15	
56	Dụng dịch ly giải phá vỡ hồng cầu	Thùng	15	
57	Dụng dịch rửa máy; Dụng dịch rửa cuối ngày, dung tích 0.5 lít/ bình Sử dụng trên máy huyết học tự động	Hộp	2	
58	Thuốc thử xét nghiệm nhóm máu A	Hộp	6	
59	Thuốc thử xét nghiệm nhóm máu B	Hộp	6	
60	Thuốc thử xét nghiệm nhóm máu AB	Hộp	6	
61	Thuốc thử xét nghiệm nhóm máu D	Hộp	3	
62	Bộ test sử dụng cho máy phân tích Hba1c	Test	400	
63	Que thử/Khay thử xét nghiệm kháng thể kháng HIV;	Test	300	
64	Que thử/Khay thử xét nghiệm kháng thể kháng Dengue	Test	50	
65	Test nhanh phát hiện đồng thời kháng nguyên NS1 và kháng thể IgG, IgM kháng virus sốt xuất huyết	Test	2.000	
66	Que thử/Khay thử xét nghiệm kháng nguyên HBs	Test	300	
67	Que thử/Khay thử xét nghiệm kháng thể kháng HCV	Test	100	
68	Que thử/Khay thử xét nghiệm kháng nguyên Rotavirus nhóm A	Test	50	
69	Test nhanh phát hiện H.Pylori có trong bệnh phẩm nội soi dạ dày	Test	260	

70	Test thử định tính phát hiện hợp chất Heroin/ Morphine	Test	200	
71	Que thử đường huyết VivaChek	Test	2.000	
72	Test thử gang mai	Test	50	
73	Que thử xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	Test	1.000	
74	Airway các cỡ	Cái	50	
75	Băng keo chỉ thị nhiệt	Cuộn	10	
76	Băng bột bó kích thước 10cm	Cuộn	100	
77	Băng bột bó sợi thủy tinh kích thước 7,5cm	Cuộn	1.000	
78	Băng keo lụa 1,25 cm x 5 m	Cuộn	100	
79	Băng thun crepe 10cm x4,5m	Cuộn	30	
80	Băng thun crepe 8cm x 4,5m	Cuộn	20	
81	Lưỡi dao mổ bầu	Cái	300	
82	Lưỡi dao mổ nhọn	Cái	500	
83	Sonde dạ dày các số	Cái	50	
84	Dây garo tiêm	Cái	120	
85	Ống hút đàm	Cái	100	
86	Dây nối bơm tiêm điện	Cái	30	
87	Dây oxy đôi 2 nhánh	Cái	100	
88	Kẹp rốn	Cái	1.500	
89	Kim châm cứu các cỡ	Cái	70.000	
90	Kim chọc máu	Cái	2.000	
91	Kim gây tê tùy sống các số	Cái	800	
92	Kim luồn tĩnh mạch các cỡ	Cái	1.000	
93	Mask thở oxy có túi dự trữ khí	Bộ	6	
94	Mask khí dung (mask + dây + bầu)	Bộ	50	
95	Mask thanh quản các số	Bộ	10	
96	Ống hút điều kinh	Cái	100	
97	Ống nghiệm EDTA K2 HTM 2ml nắp xanh dương , mous thấp	Ống	30.000	
98	Ống nghiệm chân không EDTA K3 2ml	Ống	20.000	
99	Ống nghiệm chứa chất kháng đông Heparin lithium, 2ml (nắp đen, nắp trắng)	Ống	10.000	
100	Ống nghiệm Citrate 3,8% HTM 2ml nắp cao su xanh lá, mous thấp	Ống	4.000	
101	Ống nghiệm Serum hạt to HTM nắp đỏ.	Ống	1.000	
102	Ống hút dịch phẫu thuật	Cái	305	
103	Ống đặt nội khí quản có bóng các số	Cái	379	
104	Đè lưỡi gỗ tiết trùng	Cái	45.300	
105	Que gòn tiết trùng từng cái	Cái	500	
106	Sonde Foley 2 nhánh các số	Cái	350	
107	Thông nelaton các số	Cái	108	

108	Túi nước tiểu.	Cái	200	
109	Túi đo lượng máu mất sau khi sinh	Cái	50	
110	Ống thông hậu môn (Rectal)	Cái	50	
111	Nón phẫu thuật dạng xếp	Cái	1.000	
112	Vòng đeo tay có băng tên dành cho bệnh nhân	Cái	400	
113	Sáp parafin	Kg	100	
114	Tấm lót nylon kích thước 40*60 có giấy hút ẩm bên trong	Cái	500	
115	Dung dịch sát khuẩn Ortho-	Can	15	
116	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính Enzyme	Chai	30	
117	Đầu col xanh (200µl-1000µl)	Cái	3.000	
118	Đầu col vàng có khóa/không khóa	Cái	5.000	
119	Micropipet	Cái	6	
120	Điện cực dán dùng trong điện tim	Cái	500	
121	Lamen	hộp	10	
122	Lam kính trơn	hộp	20	
123	Giấy in siêu âm 110mmx20m	Cuộn	29	
124	Giấy in nhiệt 57mm	Cuộn	40	
125	Giấy in nhiệt 50 mm	Cuộn	100	
126	Giấy in điện tim 3 cần 80*20	Cuộn	10	
127	Giấy điện tim 6 cần 110x140x142	Tập	60	
128	Giấy monitor sản khoa 152cmx150cm	Xấp	5	
129	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	20	
130	Giemsa Solution 500ml	Chai	1	
131	Gel siêu âm	Can	50	
132	Huyết áp kế có kiểm định	Bộ	30	
133	Hơi OXYGENE 6,5m3	Bình 6.5m3	100	
134	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Chai 500ml	50	
135	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh	Chai 500ml	50	
136	Gạc tiệt trùng 12 lớp (5 x 6,5cm)	Gói	1.000	
137	Đinh Kirschner các cỡ	Cái	50	
138	Nẹp bản nhỏ 6 lỗ dùng vít 3.5mm	Cái	10	
139	Nẹp bản nhỏ 7 lỗ dùng vít 3.5mm	Cái	120	
140	Nẹp căng chân các lỗ	Cái	10	
141	Nẹp chữ S xương đòn, trái-phải dùng vít 3.5mm	Cái	10	
142	Nẹp chữ T đầu dưới xương quay 4 lỗ	Cái	10	
143	Vít cứng đường kính 3.5 các cỡ	Cái	50	
144	Vít cứng đường kính 4.5 các cỡ	Cái	50	
145	Test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2	Test	1.000	
146	Thuốc thử xét nghiệm APTT	Hộp	7	

147	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm đông máu level 1	Hộp	-	2	
148	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm đông máu level 2	Hộp		2	
149	Thuốc thử xét nghiệm PT	Hộp		4	
150	Cuvette đông máu	Hộp		8	
151	Thuốc thử xét nghiệm Albumin	Hộp		1	
152	Thuốc thử xét nghiệm Alpha-amylase	Hộp		3	
153	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin toàn phần	Hộp		2	
154	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin trực tiếp	Hộp		2	
155	Thuốc thử xét nghiệm Ca (Calci)	Hộp		5	
156	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm sinh hóa	Lọ		12	
157	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm sinh hóa	Lọ		12	
158	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm sinh hóa	Lọ		12	
159	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm CK-MB	Hộp		1	
160	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm CK-MB	Hộp		1	
161	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm CK-MB	Hộp		2	
162	Thuốc thử xét nghiệm CK-MB	Hộp		2	
163	Thuốc thử xét nghiệm Creatinin	Hộp		7	
164	Thuốc thử xét nghiệm Cholesterol	Hộp		6	
165	Thuốc thử xét nghiệm GGT	Hộp		6	
166	Thuốc thử xét nghiệm Glucose	Hộp		15	
167	Thuốc thử xét nghiệm GOT/AST	Hộp		10	
168	Thuốc thử xét nghiệm GPT/ALT	Hộp		10	
169	Thuốc thử xét nghiệm HDL-Cholesterol	Hộp		6	
170	Thuốc thử xét nghiệm LDL-Cholesterol	Hộp		6	
171	Thuốc thử xét nghiệm Triglycerid	Hộp		6	
172	Thuốc thử xét nghiệm Ure	Hộp		7	
173	Thuốc thử xét nghiệm Acid uric	Hộp		5	
174	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích sinh hóa	Lọ		2	
175	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích sinh hóa	Lọ		2	
176	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học - IVD pha loãng	Thùng		150	
177	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học - IVD ly giải	Chai		32	
178	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học - IVD pha loãng, rửa máy	Can		8	
179	Dung dịch rửa đậm đặc đặc biệt	Can		4	
180	Dung dịch phá vỡ hồng cầu cho CBC	Can		16	
181	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học - IVD ly giải	Can		16	
182	IVD rửa máy phân tích huyết học	Can		4	
183	IVD rửa máy phân tích huyết học	Hộp		5	
184	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học	Lọ		4	
185	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học	Lọ		4	

186	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học	Lọ	4	
187	Thuốc thử xét nghiệm Ethanol	Hộp	2	
188	Reagent Pack (Calibrant A, Calibrant B)	Hộp	8	
189	Washing Solution (Activation)	Chai	2	
190	Washing Solution (De-proteinizer)	Hộp	2	
191	Refill Solution for ISE Electrodes	Lọ	2	
192	Refill Solution for Reference Electrode	Lọ	2	
193	Linearity Control Material (QC, tri-level)	Hộp	1	
194	Electrode, Calcium (Ca)	Cái	1	
195	Electrode, Chloride (Cl)	Cái	1	
196	Electrode, Potassium (K)	Cái	1	
197	Electrode, Sodium (Na)	Cái	1	
198	Electrode, pH	Cái	1	
199	Electrode, Reference	Cái	1	
200	Dung dịch pha loãng Diluen.ST	thùng	20	
201	Dung dịch li giải Lyse SWH	Chai	30	
202	Dung dịch rửa Cleanac Solium	Lọ	4	
203	Chỉ co nướu Gingi pak 2.0 hoặc tương đương	Lọ 2.44m	2	
204	Etching prime-dent (acid)	Tuýp 5ml	5	
205	Keo Bonding resin trám răng	Lọ	3	
206	Chổi quét keo bonding	Hộp 100 cây	2	
207	Thuốc trám răng Composite 3M espe A2 lỏng	Tuýp	5	
208	Thuốc trám răng Composite 3M espe A2 đặc	Tuýp	5	
209	Fuji 9- Thuốc trám răng Glass ionomer cement 9 extra	Hộp	3	
210	Vaseline cách ly	Lọ 20g	3	
211	Thuốc diệt tủy Arsenic Blue	Hộp 5g	3	
212	Eugenol Elite	Lọ 30ml	3	
213	Kẽm oxit dạng bột	Lọ 100g	3	
214	Mũi Gate 1,2,3 vạch	Hộp 6 cái	Mỗi số 02 hộp	
215	Mũi lentulo nội nha đủ số 25- 40 Dài 21mm	Vi 4 cây	3	
216	Mũi lentulo nội nha đủ số 25- 40 Dài 25mm	Vi 4 cây	3	
217	Canxi hidroxid dạng bột	Lọ	2	
218	Trâm tay nội nha H file số 8,10,15,20,25,30 chiều dài 21mm	Hộp 6 cái	Mỗi số 2 hộp	
219	Trâm tay nội nha H file số 8,10,15,20,25,30 chiều dài 25mm	Hộp 6 cái	Mỗi số 2 hộp	
220	Kim tiêm thuốc tê nhỏ răng 2 đầu	Hộp 100 kim	3	
221	Bẫy ngứa nhỏ răng	Cái	3	
222	Bẫy gập nhỏ răng	Cái	3	
223	Sò đánh bóng	Gói 10 con	10	
224	Ống hút nước bột	Gói 100 ống	2	

225	Mũi khoan siêu âm (trám răng) Loại mũi Mani BR-S45	Vi 5 mũi	2	
226	Mũi khoan siêu âm (trám răng) Loại mũi Mani BR-S42	Vi 5 mũi	2	
227	Mũi khoan siêu âm (trám răng) Loại mũi Mani TC- 21F	Vi 5 mũi	2	
228	Mũi khoan siêu âm (trám răng) Loại mũi Mani TC-11F	Vi 5 mũi	2	
229	Bóng đèn chiếu tia cực tím từ cực tím hấp dụng cụ	Cái	2	
230	Ly nhựa xúc miệng bệnh nhân dùng 1 lần	Cái	500	
231	Đai trám răng	Vi	5	
232	Gương nha khoa	Vi	5	
233	Thăm trám 2 đầu	Cái	5	
234	Kẹp gấp	Cái	5	
235	Cây nạo túi nha chu	Cái	2	
236	Que thử thai	Que	320	
237	Săng giấy	Cái	320	
238	Hóa chất khử nhiễm Presept 2,5g	Viên	150	
239	Chỉ thị nhiệt độ đa thông số	test	1.000	
240	Chỉ thị màu	cuộn	10	
241	Cloramin B	kg	45	
242	Tinh dầu xả	lít	60	
243	Bơm kim tiêm 0,1 ml	cái	2.000	
244	Bơm kim tiêm 0,5 ml	cái	18.500	
245	Hộp an toàn	cái	400	
246	Nẹp ngón 3 chấu	cái	40	
247	Gạc phẫu thuật nội soi ổ bụng 7,5 x 7,5 cm x 6 lớp	gói	150	
248	Bao camera nội soi 150 mm dài 2,5m	cái	100	
249	Bao dây đốt dùng trong mổ nội soi 9cm dài 220 cm	cái	300	
250	Ống dẫn lưu ổ bụng	cái	50	
251	Túi đựng bệnh phẩm ruột thừa	cái	50	
252	Boi hút nhót	cái	10	
253	Max bóp bóng	cái	10	
254	Ống nội khí quản	cái	12	
255	Túi chứa oxy bóp bóng	cái	10	
256	Dung dịch acid acetic 3%	chai	2	
257	Dung dịch lugol 3%	chai	3	
258	Dây nối oxy	cái	10	
259	Ống nghiệm trắng có nắp (lấy nước tiểu)	cái	3.000	
260	Phim XQuang KONICA MINOLTA (KT : 20 x 25 cm)	Phim	1.000	
261	Bộ thuốc nhuộm gram	bộ	4	

262	Cuvet máy sinh hóa Kenza 240	bộ	1	
263	Bóng đèn máy sinh hóa Kenza 240	Cái	5	
264	Ống nghiệm Chemigly -HTM	Ống	2.000	
265	Cân điện tử(trọng lượng 2000gram)	Chiếc	1	
266	Que thử/Khay thử xét nghiệm kháng nguyên (Ag)- H.Pylori	Test	200	
267	Kit kiểm tra nhanh Formon(FT04)	Hộp	2	
268	Kit kiểm tra nhanh hàn the(BK04)	Hộp	2	
269	Kiểm tra nhanh Salicylic(ST04)	Hộp	2	
270	Kit kiểm tra nhanh Hypochloride(HT04)	Hộp	2	
271	Kit kiểm tra nhanh Nitrat(NaT04)	Hộp	2	
272	Kit kiểm tra phẩm màu kiểm trong thực phẩm(CT04)	Hộp	2	
273	Kit kiểm tra độ ôi khét dầu mỡ (OT04)	Hộp	2	
274	Kit kiểm tra Methanol	Hộp	2	
275	Bóng đèn hồng ngoại	Bóng	20	
276	Khí CO2	Bình/6500 lít	5	
Tổng: 276 khoản				

